

BẢNG KÊNH TRUYỀN HÌNH CẤP KỸ THUẬT SỐ 1 TẠI HEADEND CÀ MAU

(Giống Bảng kênh Kỹ thuật số DVB-C tại Headend Trung tâm)

Stt	Tên kênh TH	Chuẩn phát sóng
	Nhóm kênh SDTV	
1	SCTV1	SDTV
2	SCTV2	SDTV
3	SCTV3	SDTV
4	SCTV4	SDTV
5	SCTV5	SDTV
6	SCTV6	SDTV
7	SCTV7	SDTV
8	SCTV21 – VIỆT NAM KÝ ỨC	SDTV
9	SCTV9	SDTV
10	SCTV10	SDTV
11	SCTV11	SDTV
12	SCTV12	SDTV
13	SCTV13	SDTV
14	SCTV14	SDTV
15	SCTV15	SDTV
16	SCTV16	SDTV
17	SCTV17	SDTV
18	SCTV18	SDTV
19	SCTV PHIM TỔNG HỢP	SDTV
20	BTV5	SDTV
21	VTV1	SDTV
22	VTV2	SDTV
23	VTV3	SDTV
24	VTV4	SDTV
25	VTV5	SDTV
26	VTV6	SDTV
27	VTV9	SDTV
28	VTV5 Tây Nam Bộ	SDTV
29	HTVC Mua sắm tiêu dùng	SDTV
30	HTV2-Vie CHANNEL	SDTV
31	VTC9	SDTV
32	VTV8	SDTV
33	VTVCab1 – Vie GIẢI TRÍ	SDTV
34	VTVCab2 – PHIM VIỆT	SDTV
35	VTVCab6 – HAY TV	SDTV
36	BTV4	SDTV
37	ANTV	SDTV
38	VTVCab5 – E Channel	SDTV
39	VTVCab15- M Channel	SDTV
40	VTVCab9 - Info TV	SDTV
41	VTVCab10	SDTV
42	VTVCab12 - Style TV	SDTV
43	VTVCab17	SDTV

44	VTVcab3	SDTV
45	HBO	SDTV
46	Box Movie 1	SDTV
47	SCTV Kênh kỹ thuật	SDTV
48	SCTV17	SDTV
49	VTVcab3	SDTV
50	VTVcab16 - BÓNG ĐÁ TV	SDTV
51	VTC7 – TODAY TV	SDTV
52	SCTV19	SDTV
53	SCTV20	SDTV
54	SCTV11	SDTV
55	CARTOON NETWORK	SDTV
56	HAPPY KIDS	SDTV
57	CINEMAX	SDTV
58	Hollywood Classic	SDTV
59	FASHION TV	SDTV
60	Woman	SDTV
61	ARIRANG	SDTV
63	DISCOVERY CHANNEL	SDTV
64	Planet Earth	SDTV
65	ANIMAL PLANET	SDTV
66	AXN	SDTV
67	BBC WORLD NEWS	SDTV
68	CNN	SDTV
69	CNBC	SDTV
70	TV5 MONDE ASIE	SDTV
71	DW	SDTV
72	NHK WORLD	SDTV
73	CHANNEL NEWS ASIA	SDTV
74	KBS WORLD	SDTV
75	1-KENH TINH PHI RIENG-NHOM A	SDTV
76	TH HẬU GIANG	SDTV
77	TH VĨNH LONG 1	SDTV
78	TH VĨNH LONG 2	SDTV
79	VTC5	SDTV
80	TH NINH BÌNH	SDTV
81	VOVTV-TRUYỀN HÌNH VOV HD	SDTV
82	TH TP ĐÀ NẴNG 1	SDTV
83	HTV3	SDTV
84	HTV7	SDTV
85	HTV9	SDTV
86	TH HÀ NỘI 1 - H1	SDTV
87	TH KIÊN GIANG	SDTV
88	TH LONG AN	SDTV
89	TH TIỀN GIANG	SDTV
90	TH BẾN TRE	SDTV
91	TH TRÀ VINH	SDTV
92	TH ĐỒNG THÁP 1	SDTV
93	TH CÀ MAU	SDTV
94	TH TP CẦN THƠ	SDTV

95	TTXVN	SDTV
96	TH ĐỒNG NAI 1	SDTV
97	TH BÌNH DƯƠNG 1	SDTV
98	TH BÌNH PHƯỚC 1	SDTV
99	TH BÌNH PHƯỚC 2	SDTV
100	TH TÂY NINH	SDTV
101	TH BÌNH THUẬN	SDTV
102	TH QUẢNG NINH 1	SDTV
103	TH QUẢNG NGÃI	SDTV
104	TH HAI DƯƠNG	SDTV
105	TH NINH THUẬN	SDTV
106	TH GIA LAI	SDTV
107	TH HÀ NAM	SDTV
108	TH AN GIANG	SDTV
109	TH BÌNH DƯƠNG 2	SDTV
110	TH QUỐC HỘI VIỆT NAM	SDTV
111	TH BÀ RỊA VŨNG TÀU	SDTV
112	VTC1	SDTV
113	TH LAI CHÂU	SDTV
114	VTC2	SDTV
115	VTVCab7	SDTV
116	VTC8	SDTV
117	VTC14	SDTV
118	VTC16	SDTV
119	VTC6	SDTV
120	QUỐC PHÒNG VIỆT NAM	SDTV
122	VTVCab8-Bibi	SDTV
123	TH HÀ NỘI 2 – H2	SDTV
125	VTVCab19-Film TV	SDTV
126	Hanoicab2 – You TV	SDTV
128	MTV	SDTV
130	VTVCab20-VFAMILY	SDTV
132	SCTV22	SDTV
133	TH SÓC TRĂNG – STV1	SDTV
	Nhóm kênh HDTV	
201	SCTV17	HDTV 1080i
202	TH ĐỒNG THÁP 1	HDTV 1080i
203	SCTV15	HDTV 1080i
206	BTV5	HDTV 1080i
207	SCTV18	HDTV 1080i
208	SCTV8	HDTV 1080i
209	HBO HD	HDTV 1080i
210	Box Movie 1	HDTV 1080i
211	SCTV9 HD	HDTV 1080i
212	SCTV1 HD	HDTV 1080i
214	SCTV14 HD	HDTV 1080i
215	SCTV HD PHIM TỔNG HỢP	HDTV 1080i
216	SCTV4	HDTV 1080i
217	SCTV12 HD	HDTV 1080i
218	SCTV11 HD	HDTV 1080i

219	SCTV HD PHIM NƯỚC NGOÀI ĐẶC SẮC	HDTV 1080i
221	SCTV2	HDTV 1080i
222	SCTV3	HDTV 1080i
223	SCTV13	HDTV 1080i
224	SCTV5	HDTV 1080i
225	DISCOVERY ASIA	HDTV 1080i
227	CARTOON NETWORK HD	HDTV 1080i
229	VOVTV-TRUYỀN HÌNH VOV HD	HDTV 1080i
230	VTV6 HD	HDTV 1080i
231	VTV1 HD	HDTV 1080i
232	VTV3 HD	HDTV 1080i
233	VTC1 HD	HDTV 1080i
234	VTV7 HD	HDTV 1080i
235	VTV9 HD	HDTV 1080i
236	TRUYỀN HÌNH NHÂN DẪN	HDTV 1080i
238	OUTDOOR CHANNEL	HDTV 1080i
239	DA VINCI LEARNING	HDTV 1080i
240	ASIAN FOOD NETWORK	HDTV 1080i
244	TH VĨNH LONG 1	HDTV 1080i
246	TH VĨNH LONG 3	HDTV 1080i
247	TH VĨNH LONG 4	HDTV 1080i
248	BTV9	HDTV 1080i
249	HTV7 HD	HDTV 1080i
250	HTV9 HD	HDTV 1080i
254	VTC9 HD	HDTV 1080i
	Nhóm kênh 4K	
301	SCTV4K	4K
	Nhóm kênh HDTV K+	
401	K+1 HD - TỈNH PHI RIENG-NHOM B LH 19001878	HDTV 1080i
402	K+ NS HD - TỈNH PHI RIENG-NHOM B LH 19001878	HDTV 1080i
403	K+ PM HD - TỈNH PHI RIENG-NHOM B LH 19001878	HDTV 1080i
404	K+ PC HD - TỈNH PHI RIENG-NHOM B LH 19001878	HDTV 1080i
	Nhóm kênh tính phí riêng	
405	NHK_ TỈNH PHI RIENG- NHOM C LH 19001878	SDTV

DVB-C

01/01/2022

Tần số QAM (MHz)	Ghi chú
730	
730	
730	
730	
730	
730	
730	
770	
738	
778	
730	
730	
714	
714	
730	
802	
714	
762	
730	
738	
738	
738	
738	
738	
722	
738	
746	
810	
706	
722	
762	
802	
738	
738	
738	
810	
778	
746	
746	
746	
746	
778	
746	

802	
754	
722	
810	
706	PT
706	PT
770	
802	
802	
778	
730	
762	
794	
706	
738	
786	
746	
818	
754	
770	
754	
754	
754	
754	
762	
746	
778	
746	
746	
818	
794	
810	
778	
738	
738	
810	
738	
746	
746	
746	
746	
778	
810	
810	
818	
818	
810	
810	
818	
818	

738	
810	
810	
810	
802	
818	
818	
818	
818	
818	
810	
762	
810	
818	
802	
818	
802	
730	
802	
802	
802	
802	
802	
786	
786	
786	
786	
786	
778	
778	
802	
746	
810	
770	
706	
778	
714	
794	
730	
794	
786	
722	
722	
722	
722	
714	
714	
714	

714	
706	
754	
762	
762	
786	
706	
754	
786	
794	
778	
762	
794	
794	
706	
754	
762	
754	
794	
722	
762	
706	
786	
786	
754	
778	
770	
770	
770	
770	
802	